|  |  |
| --- | --- |
| TỔ LỚN  **LỚP LỚN 1** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số 01 / KH – L1 | *Prao, ngày 10 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC**

**Năm học: 2023 – 2024**

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGD ĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ vào kế hoạch số 01/KH-TL, ngày 9 tháng 9 năm 2023 về kế hoạch giáo dục Mầm non năm học 2023-2024.

Căn cứ vào tình hình thực tế của lớp. Nay lớp lớn 1 xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022 – 2023 với nhũng nội dung sau:

**I/ Tình hình của lớp.**

***1. Tình hình nhân sự:***

- Lớp gồm 2 giáo viên: Lê Thị Lệ + A Lăng Thị Út.

+ Đại học: 2/2

+ Đảng viên: 2

***2. Tình hình học sinh:***

- Tổng số học sinh 29 trẻ trong đó:

- Trẻ có hộ khẩu tại địa phương: 25 trẻ

- Trẻ dân tộc thiểu số: 17 trẻ

- Nữ: 13 trẻ

- Nữ DT: 8 trẻ

***3. Thuận lợi:***

- Được sự quan tâm, hướng dẫn tận tình của chuyên môn trường và tổ trưởng chuyên môn.

- Sử dụng thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tổng số trẻ ra lớp đầy đủ và đi học chuyên cần.

- Lớp học có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động của trẻ.

- Không gian lớp học rộng rãi, thoáng mát.

***4. Khó khăn:***

- Lớp có giáo viên mới chuyển về trường chưa nắm bắt kịp chuyên môn tại trường.

**II/ Mục tiêu giáo dục:**

**1. Chăm sóc trẻ.**

**\* Mục tiêu chung**

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Phấn đấu cuối năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học.

* Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
* Trẻ được chăm sóc trong môi trường giáo dục an toàn- xanh- sạch- đẹp.
* Trẻ khỏe mạnh hồn nhiên, cơ thể phát triển cân đối hài hòa.

- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, cân đo 3 lần/ năm, được theo dõi và đánh giá sự phát triển về cân nặng và chiều cao theo qui định. Giảm tỷ lệ trẻ mắc các bệnh so với đầu năm học.

- 100% trẻ có kỹ năng và thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh răng miệng. 100% trẻ biết rửa mặt, rửa tay, tự mặc và cởi được quần áo...

- Trẻ được phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

**\*Mục tiêu cụ thể theo độ tuổi**

- Kiểm tra sức khỏe của trẻ đầu năm: đo chiều cao, đo cân nặng, thị lực cho trẻ

- Đo chiều cao cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi quý một lần nhằm phát hiện sớm suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Trẻ 60 tháng trở lên theo dõi chỉ số khối cơ thể - BMI

- Theo dõi nhiệt đọ cơ thể của trẻ khi trẻ đến lớp.

- Lập kế hoạch phục hồi cho trẻ thừa cân béo phì, suy đinh dưỡng nếu có trẻ bị suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì

**2.Nuôi dưỡng.**

**\*Mục tiêu chung**

- Trẻ có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không xảy ra ngộ độc, dịch bệnh.

- Trẻ nhận biết được tên các loại thực phẩm, món ăn quen thuôc. Biết được món ăn có lợi cho sức khỏe, món ăn ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe.

- Khuyến khích trẻ ăn hết suất, uống đủ nước theo nhu cầu của cơ thể.

**\*Mục tiêu cụ thể theo độ tuổi.**

- Hướng dẫn trẻ rửa tay sạch trước khi ăn.

- Hướng dẫn trẻ kê, xếp bần ghế

- Chuẩn bị khăn mặt, bát, thìa, cốc uống nước đủ cho từng trẻ.

- Tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, nói năng dụi dàng, dộng viên, khuyên khích trẻ ăn hết suất.

- Trong khi ăn, cần chú ý đề phòng trẻ bị hóc, sặc.

- Sau khi ăn hướng dẫn trẻ cất thìa và khay đúng nơi quy định.

- Bố trí chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mua hè, ấm ấp về nùa đông, ánh sáng phù hợp.

- Trẻ biết ăn nhiều rau xanh, ăn nhiều trái cây bổ sung vitamin cho cơ thể khỏe mạnh.

**3. Giáo dục**

**3.1. Phát triển thể chất**

**\*Mục tiêu chung:**

- Khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.và có một số tố chất vận động nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.

- Giữ được thăng bằng khi đi trẻ ghế thể dục hoặc tự đi lên – xuống trên ván kê dốc.

- Có khả năng kiểm soát tốt vận động. Thay đổi hướng chạy theo mệnh lệnh.

- Phối hợp chính xác khi tung/ ném/ đập – bắt bóng, có thể ghép, cắt lượn theo khuôn hình, xâu dây giày, cài, cởi phéc – mơ – tuya.

- Nhanh nhẹn khéo léo trong chạy nhanh, bò theo đường dích dắt.

**-**Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

- Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

- Thực hiện được một số công việc đơn giản trong sinh hoạt hằng ngày.

- Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khoẻ.

- Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khoẻ và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

**\* Mục tiêu cụ thể:**

**-** Đi thăng bằng được trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m). (11)

**-** Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. (15)

- Ném và bắt bóng bằng hai tay từ khoảng cách xa 4 m (3)

- Tự mặc và cởi được quần áo. (5)

**-** Tự rửa tay và chải răng hàng ngày. (16)

- Bật xa tối thiểu 50cm. (1)

- Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút (14)

**-**  Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày. (19)

**-** Đập và bắt bóng bằng 2 tay. (10)

- Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. (25)

- Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm. (23)

- Nhảy xuống từ độ cao 40 cm; (2)

- Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản; (7)

- Biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe (20)

- Biết và không làm một số việc gây nguy hiểm (22)

**-** Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu. (9)

*-* Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp; (17)

**-** Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. (4)

- Chạy 18m trong khoảng thời gian 5-7. (12)

***-*** Biết hút thuốc lá là có hại và không lại gần người đang hút thuốc. (26)

**-** Nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm. (21)

- Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian. (13)

***-*** Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép; (24)

**3.2. Phát triển nhận thức.**

**\*Mục tiêu chung:**

- Thích tìm tòi khám phá môi trường xung quanh. Hay đặt câu hỏi: Tại sao? Để làm gì? làm thế nào? Khi nào?

- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định, diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau.

- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

+ Phân loại được một số đối tượng theo2-3 dấu hiệu cho trước. Tìm ra dấu hiệu phân loại.

+ Phân biệt hôm qua hôm nay, ngày mai.

+ Phân biệt bản thân với bạn cùng tuổi.

- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

- Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (103)

**-** Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày. (110)

-Xác định được vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với một vật khác. (108)

- Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo quy tắc. (116)

- Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau. (119)

- Phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng. (96)

- Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân kết quả đơn giản trong cuộc sống hằng ngày. (114)

- Thực hiện một số công việc theo cách riêng của mình; (118)

-Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống. (98)

**-** Chỉ ra được khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật và khối trụ theo yêu cầu. (107)

**-** Hay đặt câu hỏi. (112)

- Gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc trưng chung. (92)

- Đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện, đặt lời mới cho bài hát; (117)

- Nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, con vật và một số hiện tượng tự nhiên; (93)

- Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống. (97)

- Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh. (113)

- Loại được một số đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại. (115)

-Thể hiện câu chuyện theo cách riêng. (120)

- Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm; (105)

- Biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10. (104)

- Biết cách đo độ dài và nói kết quả đo. (106)

- Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự;( 109)

**-** Nói được ngày trên lốc lịch và giờ trên đồng hồ (111)

- Nói được những đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống. (94)

- Dự đoán một số hiện tượng tự nhiên đơn giản sắp xảy ra. (95)

**3.3. Phát triển ngôn ngữ**

**\*Mục tiêu chung:**

- Biết lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Diễn đạt được mong muố, nhu cầu và suy nghĩ bằng nhiều loại câu.

- Hiểu được từ trái nghĩa.

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.

- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Nhận dạng được chữ cái và phát âm được các âm đó.

- Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

- Đọc và sao chép các kí hiệu.

- Mạnh dạn, tự tin, chủ động trong giao tiếp.

- Giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.

**\* Mục tiêu cụ thể:**

**-** Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (64)

**-**  Nói ràng (65)

**-** Sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp (67)

- Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn (54)

**-** Sử dụng các từ chỉ tên gọi hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày. (66)

**-** Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân. Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống. (68)

**-** Không nói tục chửi bậy. (78)

**-** Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui buồn, tức giận, ngạc nhiên (61)

- Nói được khả năng và sở thích của bạn và người thân;(58)

- Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện (72)

- Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (91)

**-** Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp. (74)

**-** Chờ đến lượt trong trò chuyện, không nói leo, không ngắt lời người khác. (75)

**-** Thể hiện sự thích thú với sách. (80)

**-** Biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống. (82)

- Nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2,3 hành động. (62)

- Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ nét mặt khi không hiểu người khác nói. (76)

**-** Biết chữ viết có thể đọc và thay lời nói. (86)

**-** Kể rõ ràng về một sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe hiểu được. (70)

- Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quang. (79)

- Trẻ biết “đọc” theo truyện tranh đã biết. (84)

- Kể chuyện theo tranh. (85)

- Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động**. (69)**

- Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống. (77)

**-** Có một số hành vi như người đọc sách. (83)

- Biết viết chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới. (90)

- Mạnh dan nói lên y kiến của bản thân. (34)

**-** Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái. (88)

- Biết viết tên của bản thân theo cách riêng của mình. (89)

**-** Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định. (71)

- Hiểu nghĩa một số từ khái quát chỉ sự vật hiện tượng đơn giản, gần gủi. (63)

- Điều khiển giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp. (73)

**3.4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội**

**\*Mục tiêu chung:**

- Có ý thức về bản thân.

- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

+ Hợp tác chia sẻ với bạn bè trong các hoạt động.

+ Có hành vi ứng xử đúng với bản thân và những người xung quanh.

+ Có hành vi, hành vi thái độ thể hiện sự quan tâm đến những người gần gũi.

+ Vui vẻ nhậm và thực hiện công việc đươc giao đến cùng.

- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Có một số kĩ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

- Thực hiện một số qui tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

**\* Mục tiêu cụ thể:**

**-** Cố gắng thực hiện công việc đến cùng. (31)

-Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hải, tức giận, xấu hổ của người khác. (35)

**-** Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân. (28)

**-** Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân. (29)

**-** Đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân. (30)

-Bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ và nét mặt. (36)

**-** Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn; (45)

- Biết dùng các kí hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc nhu cầu, ý nghỉ và kinh nghiệm của bản thân. (87)

**-** Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình. (27)

- Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi. ( 42)

- Thể hiện sự thân thiện đoàn kết với bạn bè. (50)

- Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ cùng người khác đến cùng. (52)

- Thay đổi hành vi thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. (40)

- Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.(41)

- Nhận ra việc làm của mình ảnh hưởng đến người khác.( 53)

- Có nhóm chơi thường xuyên. (46)

- Biết chờ đến lượt khi tham gia hoạt động. (47)

- Lắng nghe y kiến của người khác. (48)

- Chủ động làm một số công việc đơn giản hằng ngày. ( 33)

- Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. (37)

- Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm. (60)

- Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm đồ dùng, đồ chơi với những người gần gủi. (44)

- Trao đổi y kiến của mình với các bạn. (49)

- Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày. (57)

- Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết; (55)

- Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình;(59)

- Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi. (43)

- Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn. (51)

- Nhận xét được một số hành vi đúng sai của con người đối với môi trường. (56)

**3.5. Phát triển thẩm mĩ**

**\*Mục tiêu chung:**

**-** Thích tìm hiểu và biết bộc lộ cảm xúc phù hợp trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, các tác phẩm nghệ thuật.

- Thích nghe nhạc, nghe hát và ghe đọc thơ, kể chuyện , chăm chú lắng nghe và nhận ra những gia điệu khác nhau của các bài hát, bản nhạc và vần thơ.

- Hát đứng và biết thể hiện sắc thái tình cảm qua các bài hát mà trẻ yêu thích.

- Biết sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo các tiết tấu của bài hát, bản nhạc một cách phù hợp.

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

**\* Mục tiêu cụ thể:**

**-**Tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ. (6)

**-** Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em (100)

- Giữ đầu tóc quần áo gọn gàng (18)

-Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc. (101)

**-** Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản. (102)

**-** Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc; (99)

- Trẻ yêu thích, biết, chăm sóc cây cối gần gũi, quen thuộc. (39)

**-** Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn. (8)

- Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc. (32)

- Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp. (38)

- Có hành vi giữ gìn bảo vệ sách. (81)

**III. Dự kiến chủ đề giáo dục trong năm học:**

- Thực hiện đảm bảo khung thời gian năm học theo quy định.

- Có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 13/01/2024 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

Gồm 10 chủ đề:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Chủ đề nhánh** | **Thời gian** |
| **HỌC KỲ I (18 tuần)** | | | |
| 1 | **Trường mầm non của bé và ngày hội trăng rằm** | Trường mầm non thân yêu | 4 tuần  (11/9 - 6/10/2023) |
| Lớp học của bé |
| Bé vui hội trăng rằm |
| Đồ dùng đồ chơi của bé |
| 2 | **Bé biết gì về bản thân** | Bé là ai | 3 tuần  (9/10 - 27/10/2023) |
| Cơ thể kỳ diệu của bé |
| Sức khỏe và dinh dưỡng cho bé |
| 3 | **Gia đình thân yêu**  **và cô giáo yêu thương** | Gia đình thân yêu của bé | 4 tuần  (30/10 - 24/11/2023) |
| Ngôi nhà của bé |
| Đồ dùng gia đình bé |
| Ngày hội của cô giáo |
| 4 | **Nghề bé thích và cô chú bộ đội bé yêu** | Ước mơ của bé | 4 tuần  (27/11 - 22/12/2023) |
| Cô chú công nhân bé yêu |
| Bác sĩ tí hon |
| Bé yêu cô chú bộ đội |
| 5 | **Những con vật ngộ nghĩnh** | Con vật ngộ nghĩnh trong gia đình | 3 tuần  (25/12/2023 - 12/01/2024) |
| Côn trùng và động vật sống trong rừng |
| Con vật đáng yêu dưới nước |

**HỌC KÌ II ( 17 tuần thực học)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 6 | **Thực vật quanh bé – Bé vui hội xuân** | Bé yêu cây xanh | 3 tuần  (15/1- 02/02/2024) |
| Muôn hoa khoe sắc |
| Bé và tết quê bé |
| ***Nghỉ Tết Nguyên đán từ ngày 05/02 – 18/02*** | |
| Bé vui cùng rau củ quả | 1 tuần  *(*19/2- 24/02/2024) |
| 7 | **Phương tiện giao thông và ngày hội cô và mẹ** | PTGT đường bộ bé thích | 4 tuần  (26/2 - 22/3/2024) |
| Bé yêu cô và mẹ |
| Đường thủy và đường hàng không bé yêu |
| Luật lệ giao thông |
| 8 | **Hiện tượng thiên nhiên kỳ thú** | Nước và các nguồn nước bé biết | 3 tuần  (25/03- 12/4/2024) |
| Hiện tượng tự nhiên xung quanh bé |
| Bốn mùa yêu thương |
| 9 | **Quê hương – Đất nước** | Quê hương Đông Giang của bé | 3 tuần  (15/4- 3/5/2024) |
| Thủ đô của bé |
| Bé yêu biển và hải đảo |
| 10 | **Trường Tiểu học và Bác Hồ kính yêu** | Bé biết gì về Trường Tiểu học | 3 tuần  (6/5- 24/5/2024) |
| Bác Hồ và các em thiếu nhi |
| Bé cần gì để vào lớp 1 |

**IV. Dự kiến các hoạt động hỗ trợ phát triển chương trình giáo dục mầm non**

**a. Thực hiện các chuyên đề**

- Lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, học thông qua chơi có đáp ứng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và ứng phó với biến đổi khí hậu phòng chống thảm họa thiên tai, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

- Trang trí môi trường bên trong và bên ngoài lớp học theo chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện”.

- Chú trọng về việc “Xây dựng trường học hạnh phúc” trong nhà trường. Lồng ghép chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” vào các chủ đề giáo dục trẻ.

- Tạo dựng môi trường giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Với những nơi dân tộc thiểu số có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, lớp được sử dụng bằng lời nói và chữ viết trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt.

- Tiếp tục củng cố các chuyên đề “Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ”; “Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống”; “Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức trong trường mầm non”; “Tổ chức bữa ăn học đường cho trẻ”.

- Lồng ghép các nội dung quan sát trẻ, dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới vào chương trình của giáo viên. Tổ chức nhiều trò chơi sinh động thu hút trẻ thông qua các hoạt động đã được tập huấn do VVOV tài trợ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục trẻ với cộng đồng về chương trình GDMN.

- Phối hợp tham gia tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch đề ra.

**b. Tham gia hội thi trong năm**

**-** Cấp trường

+ Hội thi “Làm đồ dùng đồ chơi”

+ Hội thi “Giao lưu Tiếng Việt của chúng em”

+ Hội thi “Bé khéo tay”

**c. Tham gia các kịch bản trong năm**

- Cho trẻ tham gia “Ngày hội đến trường của bé”.

- Cho trẻ tham gia “Vui hội trăng rằm”.

- Cho trẻ tham gia sinh hoạt văn nghệ 20/10, 20/11, 22/12, 8/3, 19/5.

- Tham dự lễ bế giảng, phát thưởng.

**e. Tham quan học tâp:**

- Phối hợp nhà trường thăm quan nhà truyền thống của địa phương.

- Phối hợp với nhà trường và phụ huynh cho trẻ tham quan trường tiểu học để chuẩn bị tiền đề cho trẻ vào lớp một.

**V. Chỉ tiêu đạt**

**1 Chăm sóc sức khỏe:**

- 100% đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- 100 % trẻ được khám sức khỏe đầu vào.

- 100 % trẻ được khám sức khỏe 2 lần /năm

- 100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ cá thể.

- Tỷ lệ trẻ có sức khỏe bình thường: 100%.

- Tỷ lệ trẻ SDD các thể loại: 0%

- Tỷ lệ trẻ thừa cân – béo phì: 0%

- Suy dinh dưỡng thể thấp còi, thể nhẹ cân giảm xuống còn 0%

**2. Giáo dục**

- Hoạt động vệ sinh:100 %.

- Tỷ lệ chất lượng giáo dục theo 5 lĩnh vực phát triển:

+ Lĩnh vực phát triển thể chất: 97%

+ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 97%

+ Lĩnh vực phát triển nhận thức: 97%

+ Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội: 97%

+ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 97%

- Tỷ lệ bé ngoan: 100 %.

- Tỷ lệ chuyên cần: 100%.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của lớp lớn 1.

**DUYỆT BGH DUYỆT TCM GIÁO VIÊN**

**Phạm Thị Thúy Ngô Bùi Nhật Uyên Lê Thị Lệ + Alăng Thị Út**